TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày: 31/3/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lưu Đức Chung.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 437/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 459/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam).

Địa chỉ trụ sở: Số F, phường B, Quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Yun H– Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần La Ngọc H1– Chức vụ Trưởng phòng Tố tụng.

(Quyết định ủy quyền số: 162/2024/QĐ-MAFC ngày 02/4/2024.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Công ty Luật TNHH Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cồ Lê H2, Chức vụ: Giám đốc.

(Văn bản ủy quyền số 09/2024/GUQ-MAFC ngày 02/5/2024).

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Số T, phường V, Quận F, Thành phố H.

2- Anh Võ Bá L, sinh năm: 2002.

Địa chỉ: Số T, phường V, Quận F, Thành phố H.

3- Anh Trần Hải N, sinh năm: 2002.

Địa chỉ: Số T, phường V, Quận F, Thành phố H.

(Giấy ủy quyền ngày 20/11/2024). Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị T1, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tổ A, ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2024 và các lời khai tiếp theo tại tòa, nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên M do anh Trần Hải N đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 18/3/2023, Công ty tài chính TNHH Một thành viên M (VIỆT NAM) ký Hợp đồng tín dụng số: 4428255 với bà Ngô Thị T1, khoản vay 28.002.000 (Hai mươi tám triệu không trăm lẻ hai nghìn) đồng. Trong đó: 26.000.000 đồng tiền vay và 2.002.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay với lãi suất 50% năm. Thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày 15/4/2023 đến ngày 15/3/2026. Sau khi ký kết hợp đồng, ngày 21/3/2023, Công ty Tài chính M đã tiến hành giải ngân cho bà Ngô Thị T1 với hình thức chuyển khoản qua số tài khoản ngân hàng cho bà T1. Qua đó, bà Ngô Thị T1 có nghĩa vụ phải thanh toán số tiền hàng tháng cho Công ty Tài chính M theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Thời gian đầu bà T1 thanh toán tiền đúng hạn, từ ngày 16/9/2023, bà T1 đã ngừng thanh toán khoản vay cho Công ty Tài chính M, Công ty đã nhiều lần đề nghị bà T1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng bà T1 không thực hiện. Tính đến thời điểm hiện tại, bà Ngô Thị T1 chỉ thanh toán được 05 kỳ với tổng số tiền 7.858.858 (Bảy triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi tám) đồng.

Tính đến ngày 31/03/2025, bà T1 còn nợ Công ty Tài chính M tổng số tiền là 52.347.777 đồng. Trong đó: Nợ gốc 28.002.000 đồng; Nợ tiền lãi trong hạn 17.949.812 đồng, số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn 4.935.719 đồng, số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán 1.460.246 đồng

Nay, Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) yêu cầu bà Ngô Thị T1 phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số: 4428255 ngày 18/3/2023 cho Công ty tạm tính đến ngày 31/3/2025, tổng số tiền là 52.347.777 (Năm mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi bảy) đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/4/2025 đến khi thanh toán khoản vay nói trên.

+ Bị đơn bà Ngô Thị T1 không đến Tòa án cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy, bà T1 đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết với Công ty Tài chính M. Theo ký kết bà T1 có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng kể từ ngày 15/4/2023 đến ngày 15/3/2026, bà T1 chỉ thanh toán được 05 kỳ với tổng số tiền 7.858.858 đồng.

Nay, Công ty Tài chính M yêu cầu bà T1 thanh toán tiền nợ gốc là 28.002.000 đồng, số tiền lãi trong hạn 17.949.812 đồng, số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn 4.935.719 đồng, số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán 1.460.246 đồng. Tạm tính đến ngày 31/3/2025, bà T1 còn nợ số tiền 52.347.777 đồng. Căn cứ theo Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà T1 hoàn trả số tiền nợ gốc là 28.002.000 đồng, số tiền lãi trong hạn 17.949.812 đồng, số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn 4.935.719 đồng, số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán 1.460.246 đồng. Tạm tính đến ngày 31/3/2025, tổng số tiền là 52.347.777 đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/4/2025 đến khi thanh toán khoản vay nói trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án cho bà T1. Tại phiên tòa bà Ngô Thị T1 vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị T1 phải thanh toán số tiền vay theo hợp đồng tín dụng, quan hệ pháp luật được xác định "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Ngô Thị T1 có địa chỉ tại xã L, huyện L, tỉnh Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bị đơn bà Ngô Thị T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến Tòa làm việc và cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng bà T1 không đến Tòa cung cấp tài liệu, chứng cứ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét, giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của nguyên đơn đã có đủ cơ sở xác định: Bà Ngô Thị T1 có ký kết Hợp đồng tín dụng số: 4428255 ngày 18/3/2023 với Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam). Bà Ngô Thị T1 tuân thủ các quy định tại Điều 116, 117 của Bộ luật dân sự khi giao kết hợp đồng nên là hợp đồng hợp pháp. Do vậy, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Tổng số nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 4428255 ngày 18/3/2023, tính đến ngày 31/3/2025 bà T1 còn nợ Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) tổng số tiền là 52.347.777 (Năm mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi bảy) đồng. Trong đó: Nợ gốc 28.002.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 17.949.812 đồng, số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn 4.935.719 đồng, số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán 1.460.246 đồng.

Như vậy, quá trình thực hiện hợp đồng bà Ngô Thị T1 đã vi phạm thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ. Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị T1 phải thanh toán các khoản tiền nợ gốc, nợ lãi như nêu trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, có cơ sở chấp nhận.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Do, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Ngô Thị T1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 946.000 (Chín trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng, theo biên lai số 0016463 ngày 17/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 116, 117, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) đối với bà Ngô Thị T1 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Ngô Thị T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) tổng số tiền là 52.347.777 (Năm mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi bảy) đồng. Trong đó: Nợ gốc 28.002.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 17.949.812 đồng, số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn 4.935.719 đồng, số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán 1.460.246 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Ngô Thị T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Công ty cho vay.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị T1 phải chịu 2.617.000 (Hai triệu sáu trăm mười bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) số tiền số tiền tạm ứng án phí đã nộp 946.000 (Chín trăm bốn mươi sáu nghìn)

đồng, theo biên lai số 0016463 ngày 17/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh